

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST

Ngày 31-5-2021

V/v tranh chấp xin ly hôn và
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Khuru Liên Dung

2. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên.

Các ngày 13 và 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Dương Văn Tr, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 357/7, khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Chị Trịnh Mỹ P, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 525/1, khóm Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh Tr, chị P có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Dương Văn Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Tr và chị Trịnh Mỹ P tự nguyện tìm hiểu quen biết, được sự chấp thuận của hai bên gia đình có tổ chức đám cưới theo phong tục vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật

vào ngày 12/4/2012 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố B. Việc kết hôn là do hai người tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống vợ chồng, vợ chồng không phù hợp tính tình, không có tiếng nói chung. Vợ chồng hay cãi nhau về nhiều vấn đề trong đời sống vợ chồng, về kinh tế gia đình, lối sống, sinh hoạt. Khoảng tháng 01/2020, Anh Tr và chị P đã ly thân nên Anh Tr cảm thấy cuộc sống vợ chồng với chị P không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị xin ly hôn với chị Trịnh Mỹ P.

- Về con chung: Anh Tr và chị P có 01 con chung là cháu Dương Mỹ H, sinh ngày 31/10/2013, hiện cháu H đang sống chung với chị P. Anh Tr đồng ý để chị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và đồng ý cấp dưỡng cho cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Anh Tr yêu cầu tự thỏa thuận phân chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Tr xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị không có nợ ai và cũng không cho ai nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo các lời khai trong quá trình tố tụng tại tòa án bị đơn chị Trịnh Mỹ P trình bày: Chị P thống nhất với lời trình bày của anh Dương Văn Tr về vấn đề hôn nhân, con chung và tài sản chung tuy nhiên về mâu thuẫn vợ chồng chị P xác định vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì trầm trọng, việc vợ chồng tranh cãi nguyên nhân xuất phát từ phía Anh Tr không chăm lo cho cuộc sống của vợ con. Khoảng tháng 01/2020, Anh Tr và chị P có tranh cãi và vợ chồng đã sống riêng từ đó đến nay. Chị P xác định chị không đồng ý ly hôn nếu Anh Tr kiên quyết yêu cầu ly hôn thì chị yêu cầu trực tiếp nuôi con chung là cháu Dương Mỹ Huyền, Anh Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Tại phiên tòa:

Anh Tr và chị P giữ nguyên ý kiến đã trình bày và không nộp bổ sung tài liệu chứng cứ và không yêu cầu triệu tập người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Dương Văn Tr đối với chị Trịnh Mỹ P, giao cháu Dương Mỹ H, sinh ngày 31/10/2013 cho chị Trịnh Mỹ P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, cháu H đang sống chung với chị P được giữ nguyên, buộc anh Dương Văn Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu H tròn 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính kể từ tháng 6/2021. Về tài sản chung các đương sự tự thỏa thuận và không có nợ chung nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

Về tố tụng: Anh Dương Văn Tr yêu cầu ly hôn với chị Trịnh Mỹ P, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn chị Trịnh Mỹ P cư trú tại phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn Tr và chị Trịnh Mỹ P có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 12/4/2012 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và anh chị đã ly thân từ tháng 01/2020 đến nay. Chị P xác định chị không đồng ý ly hôn nhưng từ khi Anh Tr và chị P ly thân đến nay cả chị P và Anh Tr đều không bày tỏ thái độ, không có hành động để hàn gắn mâu thuẫn giữa hai bên, cho thấy cả Anh Tr và chị P không còn thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Dương Văn Tr.

[2] Về nuôi con: Anh Tr và chị P thống nhất xác định anh chị có 01 con chung là cháu Dương Mỹ H, sinh ngày 31/10/2013, khi ly hôn Anh Tr đồng ý cho chị P được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu H do cháu H đang sống với chị P. Xét thấy, cháu Dương Mỹ H đang sống chung với chị P và là bé gái việc thay đổi môi trường sống sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển toàn diện của cháu H nên giao cháu H cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Tr có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Chị Trịnh Mỹ P yêu cầu anh Dương Văn Tr cấp dưỡng cho cháu H mỗi tháng 3.000.000 đồng, Anh Tr đồng ý cấp dưỡng cho cháu H mỗi tháng 1.000.000 đồng với lý do anh làm nghề ngư phủ, mỗi tháng thu nhập không ổn định, tùy vào thời tiết và anh đang sống chung với cha mẹ, không có nhà riêng. Xét ý kiến của các đương sự thấy rằng theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung phải có nghĩa vụ cấp dưỡng; tuy nhiên căn cứ vào lời khai của các đương sự, biên bản xác minh xác định được Anh Tr không có thu nhập ổn định, chị P cũng không có chứng cứ nào khác chứng minh thu nhập của Anh Tr, mức cấp dưỡng như chị P yêu cầu là cao so với thu nhập của Anh Tr. Vì vậy, chấp nhận lời trình bày của Anh Tr, buộc Anh Tr có

nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Dương Mỹ H mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính kể từ tháng 6/2021 đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh Tr và chị P xác định vợ chồng anh chị tự nguyện phân chia tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ anh chị nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Anh Dương Văn Tr có yêu cầu xin ly hôn với chị Trịnh Mỹ P nên Anh Tr phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và Anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Dương Mỹ H đến khi cháu H tròn 18 tuổi nên phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Dương Văn Tr đối với chị Trịnh Mỹ P.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Mỹ H, sinh ngày 31/10/2013 cho chị Trịnh Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng, hiện cháu H đang sống với chị P được giữ nguyên.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Dương Văn Tr cấp dưỡng cho cháu Dương Mỹ H, sinh ngày 31/10/2013 mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) đến khi cháu H tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Anh Dương Văn Tr phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh Tr đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0011904 ngày 10/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được đối trừ, Anh Tr còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Án xử công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Thị Tuyết Anh